

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu mẫu số 30
(Ban hành kèm theo
Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày
23 tháng 3 năm 2017
của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán |
|------------|---|-------------------|
| A | B | 1 |
| A | NGÂN SÁCH CẤP TỈNH | |
| I | Nguồn thu ngân sách | 14,007,550 |
| 1 | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 10,732,550 |
| 2 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 2,126,304 |
| - | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 857,097 |
| - | Thu bổ sung có mục tiêu | 1,269,207 |
| 3 | Thu kết dư | 1,148,696 |
| II | Chi ngân sách | 14,007,550 |
| 1 | Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh | 10,301,443 |
| 2 | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới | 3,706,107 |
| - | Chi bổ sung cân đối ngân sách | 3,657,329 |
| - | Chi bổ sung có mục tiêu | 48,778 |
| 3 | Chi chuyển nguồn sang năm sau | |
| III | Bội chi NSDP/Bội thu NSDP (1) | |
| B | NGÂN SÁCH HUYỆN | |
| I | Nguồn thu ngân sách | 7,637,557 |
| 1 | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 3,931,450 |
| 2 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 3,706,107 |

| STT | Nội dung | Dự toán |
|-----------|--|------------------|
| 3 | Thu kết dư | |
| 4 | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | |
| II | Chi ngân sách | 7,637,557 |
| 1 | Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện | 7,637,557 |
| 2 | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2) | |
| - | Chi bổ sung cân đối ngân sách | |
| - | Chi bổ sung có mục tiêu | |
| 3 | Chi chuyển nguồn sang năm sau | |